

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Phun và ông A Mốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan- Kiểm sát viên trung cấp.

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 28/11/2023, Toà án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày A; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Nơi tạm trú: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ; Con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Năm 1998 đến năm 2007 bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị T nhưng không đăng ký kết hôn tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam và có 03 con chung. Con lớn nhất sinh năm 2002, con thứ hai sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Năm 2008 đến nay bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Y N nhưng không đăng ký kết hôn tại Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và có 03 con chung. Con lớn nhất sinh năm 2010, con thứ hai sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 16/02/2012, bị TAND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 4 (bốn) năm tù, về tội “*Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ*” theo Bản án số 01/2012/HSST (đã được xóa án tích);

- Ngày 18/7/2018, bị TAND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt

9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Bản án số 08/2018/HSST (đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A T1, sinh năm 1997; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Anh A L1, sinh năm 1994; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Số A H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Y N, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử TAND huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Kon Tum.

Công chức Tòa án tại điểm cầu thành phần: Phạm Chí D; Thư ký TAND huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với Nguyễn Thành L từ trước, nên trong khoảng 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, người đàn ông tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS (*không rõ biển số*) đến rẫy của gia đình bị can L tại thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhờ L chở ít đồ đến huyện T, tỉnh Kon Tum; D sẽ cho L 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nhưng không nói rõ là đồ gì, nên L từ chối vì sợ là hàng cấm.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/5/2023, D tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS (*không rõ biển số*) đến rẫy của gia đình bị can L tại thôn K, xã N, huyện Đ; D đậu xe mô tô cạnh công ra vào rẫy rồi đi bộ vào khu vực gần chòi rẫy để gặp L, thuê L chở ít đồ đến huyện T với tiền công là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), nhưng L không đồng ý, D nói sẽ trả thêm 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*), L vẫn không đồng ý. Sau đó, D tiếp tục thuyết phục, năn nỉ L cố gắng giúp và nói nếu có việc gì D sẽ chịu trách nhiệm, không phải sợ, nên L đồng ý sẽ vận chuyển đồ đến huyện T cho D với số tiền công là 1.500.000 đồng

(một triệu năm trăm ngàn đồng); D đi ra xe mô tô của mình lấy 01 (một) bì ni lông màu đen được buộc kín bên trong có chứa 200 (hai trăm) kíp nổ đưa cho L tại khu vực gần chòi rẫy, cách cổng ra vào rẫy 14 mét, lúc này L hỏi D là đồ gì thì D không nói, L gặng hỏi và nói nếu D không nói rõ đồ gì thì L sẽ không chở giúp, nên D nói có 100 (một trăm) kíp nổ, nhưng thực tế là 200 (hai trăm) kíp nổ. Vì trời sắp tối, hơn nữa sáng hôm sau, L có hẹn đi xem trâu để mua, nên D nói với L “*khoảng 11 giờ trưa ngày 31/5/2023, D có mặt tại ngã ba đường đi xã N, huyện T với đường đi về trung tâm huyện T để L đưa lại kíp nổ cho D và nhận tiền công 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)*”. Nói xong, D bỏ đi còn L đi bộ mang theo bì ni lông màu đen mà D đưa trước đó đến khu vực gần cổng thoát nước bên kia đường cách cổng ra vào rẫy của gia đình L khoảng 19 mét để cất giấu; sau đó L về nhà tại thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Sáng ngày 31/5/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, Biển số 82N1- 095.82 đi xem trâu để mua tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhưng không gặp người bán, nên khoảng từ 08 giờ 30 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, L quay về nơi cất giấu bì ni lông màu đen có chứa 200 (hai trăm) kíp nổ bỏ lên xe mô tô vận chuyển đến huyện T. Khi L đang điều khiển xe mô tô mang theo 200 (hai trăm) kíp nổ đến địa phận thôn C, xã M, huyện T thì gặp lực lượng Công an xã M, huyện T đang tuần tra kiểm soát địa bàn; thấy vậy, L lo sợ hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ bị phát hiện, nên tăng ga bỏ chạy được khoảng 01km thì L vứt bì ni lông màu đen có chứa 200 (hai trăm) kíp nổ sang bên phải ven đường hướng về xã M, huyện T. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thêm được khoảng 01 km nữa, cách trụ sở Công an xã M khoảng 100 mét, thuộc khu vực ngã ba thôn Đ, xã M, huyện T thì dừng lại và bị lực lượng Công an xã M đưa về trụ sở làm việc, đồng thời kiểm tra, thu giữ bì ni lông màu đen mà L đã vứt ở ven đường, bên trong có 200 (hai trăm) kíp nổ. Công an xã M, huyện T phối hợp với Công an huyện T giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1098/KL-KSHS ngày 06/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- 125 (một trăm hai mươi lăm) vật hình trụ tròn (dài 4,6cm; đường kính 0,7cm) nêu ở mục 1.1 gửi giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm; tổng khối lượng là 1,58 kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được.

- 45 (bốn mươi lăm) vật hình trụ tròn (dài 6,1cm; đường kính 0,7cm) nêu ở mục 1.2 gửi giám định đều là kíp nổ điện vi sai; tổng khối lượng là 1,24 kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được.

- 30 (ba mươi) vật hình trụ tròn (dài 6,5cm; đường kính 0,7cm) nêu ở mục 1.3 gửi giám định đều là kíp nổ điện vi sai; tổng khối lượng là 0,446 kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKST- P1 ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum sau phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”; Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 5 con còn nhỏ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án có đối tượng liên quan: Người đàn ông tên D thuê L vận chuyển 200 kíp nổ từ xã N, huyện Đ đến huyện T. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không xem xét xử lý trong vụ án; Cơ quan An ninh điều tra tiếp xác minh, làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Chị Y N cho Nguyễn Thành L mượn xe mô tô, mang biển số 82N1-095.82 để vận chuyển kíp nổ, chị Y N hoàn toàn không biết, nên không căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Y N.

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ:**

- Đối với 125 (một trăm hai mươi lăm) vật hình trụ tròn (dài 4,6cm; đường kính 0,7cm) là kíp nổ điện vỏ nhôm; tổng khối lượng là 1,58 kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được; 45 (bốn mươi lăm) vật hình trụ tròn (dài 6,1cm; đường kính 0,7cm) là kíp nổ điện vi sai; tổng khối lượng là 1,24 kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được; 30 (ba mươi) vật hình trụ tròn (dài 6,5cm; đường kính 0,7cm) là kíp nổ điện vi sai; tổng khối lượng là 0,446 kg; là vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được. Các vật chứng này là vật liệu nổ, Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển trái phép nên đề nghị giao cho Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông chủ trì phối hợp Ban Chỉ huy quân sự tỉnh K tịch thu tiêu hủy số kíp nổ này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm màu đen nhãn hiệu OPPO A16 của Nguyễn Thành L. Qua điều tra xác định bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) Giấy phép lái xe Hạng A1 mang tên Nguyễn Thành L là giấy tờ cá nhân nên trả lại cho Nguyễn Thành L.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, EXCITER, biển kiểm soát 82N1-095.82 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010589; Tên chủ xe: A Tiên, Biển số đăng ký: 82N1-095.82, là tài sản của chị Y N mua lại của anh A T2 nhưng chưa sang tên. Quá trình điều tra xác định, chị Y N không biết bị cáo sử dụng xe này để vận chuyển kíp nổ nên đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho chị Y N.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Bị cáo Nguyễn Thành L đã có hành vi tàng trữ 200 kíp nổ tại thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và vận chuyển trái phép số kíp nổ này đến thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum thì bị phát hiện bắt giữ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh K, cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt anh A T2, anh A L1, ông Nguyễn Văn M là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ có đơn xin xét xử vắng mặt và họ đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì khác, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Biết rõ việc tàng trữ, vận chuyển vật liệu nổ bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 30/5/2023, khi được đối tượng tên D nhờ vận chuyển vật liệu nổ từ huyện Đ huyện T, bị cáo đã nhận lời và cầm một túi ni lông màu đen, bên trong có 200 kíp nổ từ D đem đi cất giấu tại khu vực rẫy gần nhà L. Đến sáng ngày 31/5/2023, L lấy số kíp nổ đã cất giấu trước đó và dùng xe máy biển kiểm soát 82N1-095.82 vận chuyển đến huyện T, khi đến địa phận xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã xâm phạm an toàn công cộng, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về chế tạo, sử dụng, vận chuyển, mua bán vật liệu nổ, có nguy cơ xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên bị VKSND tỉnh Kon Tum truy tố về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống ở vùng đất biệt khó khăn phải nuôi 6 con nhỏ đang tuổi ăn học nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 16/2/2012, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 (bốn) năm tù, về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo Bản án số 01/2012/HSST (đã được xoá án tích). Ngày 18/7/2018, bị TAND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Bản án số 08/2018/HS-ST (đã được xoá án tích). Do đó, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 200 kíp nổ (gồm 125 vật hình trụ tròn dài 4,6cm, có đường kính 0,7cm; 45 vật hình trụ tròn dài 6,1cm, có đường kính 0,7cm và 30 vật hình trụ tròn dài 6,5cm, có đường kính 0,7cm); Kíp nổ có tác dụng kích nổ khối thuốc nổ, đều là vật liệu nổ là vật nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển trái phép nên tịch thu và giao cho B chỉ huy quân sự huyện T, tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO A16, qua điều tra xác định đây là điện thoại chị Y N mua cho bị cáo sử dụng từ lâu, bị cáo không sử dụng điện thoại này để trao đổi về việc vận chuyển vật liệu nổ, không liên quan đến việc phạm tội và 01 Giấy phép lái xe Hạng A1 mang tên Nguyễn Thành L đây là giấy tờ cá nhân nên trả lại cho Nguyễn Thành L.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 82N1-095.82 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010589 mang tên chủ xe: A Tiên, biển số đăng ký: 82N1-095.82: Chiếc xe này là do bị cáo Nguyễn Thành L dùng hai con bò của chị Y N đổi lấy dùng để làm phương tiện đi lại cho gia đình, khi bị cáo Nguyễn Thành L lấy xe này đi vận chuyển vật liệu nổ chị Y N không biết nên tuyên trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Y N. Chị Y N có trách nhiệm đi làm thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe trên theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Bị cáo L tàng trữ, vận chuyển trái phép 200 kíp nổ nhằm lấy 1.500.000đ để tiêu xài nhưng trên đường vận chuyển bị phát hiện bắt giữ và chưa nhận được tiền công nên không có cơ sở để xử lý số tiền này.

Đối với người đàn ông tên D thuê L vận chuyển 200 kíp nổ từ xã N, huyện Đ đến huyện T. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không xem xét xử lý trong vụ án; Cơ quan An ninh điều tra đã tách hành vi, tài liệu liên quan đến đối tượng này để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là đúng quy định.

Chị Y N không biết việc Nguyễn Thành L lấy xe mô tô biển số 82N1-095.82 để vận chuyển kíp nổ nên cơ quan an ninh điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Y N là có căn cứ và đúng quy định. Chị Y N cũng không có yêu cầu gì khác về chiếc xe nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 305, Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

[2] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về việc "*Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*". Tịch thu 200 kíp nổ giao cho B chỉ huy quân sự huyện T, tỉnh Kon Tum xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng 200 kíp nổ như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh K với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO A16 và 01 Giấy phép lái xe số: 620170005333; họ tên: Nguyễn Thành L, ngày sinh: 18/7/1974, Hạng A1; cấp ngày 12/10/2017.

- Trả lại cho chị Y N 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, Biển số: 82N1-095.82 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010589; Tên chủ xe: A Tiên, Biển số đăng ký: 82N1-095.82 cấp ngày 01/02/2019.

Các vật chứng này có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh K với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông.

[3] *Về án phí hình sự*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2023). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bình Thanh